

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chỉ số lấy lại mốc MA-200

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap tăng mạnh 19.38 điểm sau các thông tin hạ nhiệt từ căng thẳng Trung Đông. Giá Brent điều chỉnh về dưới mức 100 đô/thùng, giúp tâm lý thị trường cải thiện. Để ứng phó tình hình căng thẳng nguồn cung và an ninh năng lượng trong giai đoạn tới, Chính phủ đã tăng tốc đấu thầu các dự án truyền tải điện lớn và xem xét thực hiện hóa một số dự án nguồn điện lớn. Các cổ phiếu ngành điện như GEG, TV2, POW, ... hưởng lợi từ thông tin tích cực trên. Thị trường phục hồi về ngưỡng MA200 với đà tăng lan tỏa tốt ở phần lớn các nhóm ngành.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 43.42 điểm (+2.69%), đạt 1,658.19 điểm; HNX-Index tăng 5.86 điểm (+2.40%), đạt 249.67 điểm. Thanh khoản thị trường trong phiên phục hồi có sự hồi phục, tuy nhiên vẫn duy trì dưới mức trung bình 20 phiên, ở mức 25.0 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,036 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 1,005 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là VCB, STB, và BID. Ngược lại, MWG, VHM và ACB là những cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu.

VIC (+3.79%), VHM (+5.25%), và VPB (+4.16%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, SAB (-0.78%), VCK (-0.42%), và LPB (-0.24%) là ba cổ phiếu giảm đã hồi phục thị trường trong phiên hôm nay.

Vận tải, Bất động sản, và Thương mại là các nhóm ngành tác động tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là HVN, VIC, và VEF.

Góc nhìn kỹ thuật: Tiếp nối đà hồi phục trước đó, cùng với những tín hiệu ngày càng rõ nét về khả năng đạt được một thỏa thuận hòa bình, VN-Index tăng mạnh hơn 30 điểm ngay từ đầu phiên. Mặc dù lượng cổ phiếu bất đầu từ nhịp bán tháo hôm thứ Hai đã về tới tài khoản để giao dịch, diễn biến giá trong phiên chiều cho thấy không xuất hiện áp lực bán gia tăng đáng kể. Nhờ đó, VN-Index tiếp tục mở rộng đà phục hồi và vừa đủ để lấy lại đường MA200. Chỉ báo RSI cũng quay trở lại vùng trung tính (khoảng 52), phản ánh sự cải thiện của động lực ngắn hạn. Tuy nhiên, thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp trong bối cảnh lãi suất tiền gửi cao và những lo ngại về khả năng leo thang căng thẳng tại Trung Đông vẫn còn hiện hữu. Nếu thanh khoản không có sự cải thiện rõ rệt, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục dao động trong vùng đi ngang trong ngắn hạn.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức quanh 36%, dữ liệu cho thấy nhiều cổ phiếu đã giảm đáng kể trong thời gian qua.

Ở trường hợp cơ sở: VN-Index được kỳ vọng giữ vững được vùng hỗ trợ 1,580 điểm trong ngắn hạn khi nhà đầu tư chờ đợi các tín hiệu rõ ràng hơn về sự hạ nhiệt của căng thẳng địa chính trị. Nếu căng thẳng giảm bớt, áp lực lên giá dầu toàn cầu có thể hạ nhiệt, qua đó mở ra khả năng Fed nới lại chu kỳ cắt giảm lãi suất sớm hơn. Điều này có thể giúp cải thiện tâm lý rủi ro trên thị trường và hỗ trợ thị trường cổ phiếu.

Ở trường hợp tiêu cực Việc gián đoạn kéo dài tại Eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn. Trong trường hợp thị trường tiếp tục đánh mất vùng hỗ trợ 1,580 đứt khoát, đi kèm đó là những phiên phục hồi yếu, khi đó xu hướng giảm có thể tiếp tục được củng cố.

Chiến lược: Nhà đầu tư có thể cân nhắc đầu tư từng phần tại các phiên giảm điểm của thị trường, tuy vậy khi tình hình địa chính trị chưa rõ ràng chúng tôi khuyến nghị giữ tỷ trọng cổ phiếu vừa phải để quản lý rủi ro. Trong giai đoạn này, có thể ưu tiên các nhóm hưởng lợi từ yếu tố nội địa như đầu tư công, ngân hàng và vật liệu xây dựng; đồng thời, các nhịp giảm do áp lực call margin chéo có thể tạo ra cơ hội mua ở mức giá hấp dẫn.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,658	2.7	-10.9	24.5	14.5	1.9	7,574,102
VN30 Index	1,815	2.5	-11.5	30.7	13.5	2.1	5,160,577
VN Midcap	2,144	3.2	-6.5	9.0	13.7	1.4	1,352,707
VN Smallcap	1,404	1.9	-7.6	-4.5	13.1	0.9	295,848
HNX Index	250	2.4	-5.2	2.1	13.0	1.4	390,979
UpCom	124	0.8	-3.9	24.8	13.4	1.8	640,874

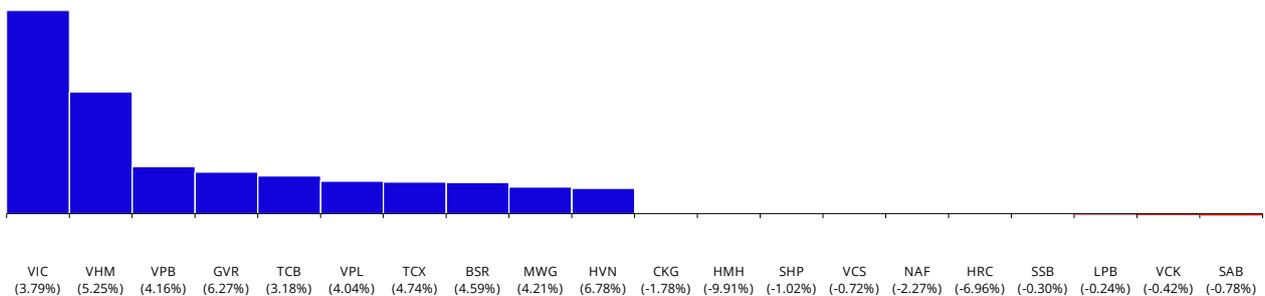
Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	3.4	3.7	-6.1	1.3	19.2	3.6	162,692
Bảo hiểm	6.3	50.7	39.7	47.2	17.9	2.2	77,617
Bất động sản	3.9	-6.2	-22.2	131.8	22.7	2.5	1,807,208
CNTT	2.1	-17.3	-18.3	-27.6	14.0	3.0	145,663
Dầu khí	3.8	28.3	15.2	9.4	26.6	2.7	71,792
Dịch vụ tài chính	3.6	1.4	-1.5	14.0	13.6	1.5	240,902
Tiền ích	2.8	22.7	6.4	17.3	14.1	2.1	344,678
Du lịch và Giải trí	2.8	-12.3	-15.6	32.4	16.2	4.5	167,158
Hàng & DV CN	4.0	8.6	6.0	20.1	13.8	1.7	178,612
Hàng CN & Gia dụng	1.8	11.1	6.2	6.8	11.6	1.7	61,494
Hóa chất	4.3	9.8	14.1	-11.4	16.0	1.7	218,570
Ngân hàng	1.8	2.2	-2.1	12.0	9.1	1.5	2,551,212
Ô tô và phụ tùng	2.2	-6.5	-3.0	5.8	3.5	0.9	15,445
Tài nguyên Cơ bản	1.5	0.3	0.3	11.3	14.4	1.4	246,394
Thẩm mỹ & Đồ uống	1.5	-1.8	-2.7	3.4	16.1	2.4	442,056
Truyền thông	2.5	-10.4	-9.3	-26.1	22.8	0.9	2,437
Xây dựng và Vật liệu	3.7	-5.7	-1.4	5.8	11.1	1.3	142,506
Y tế	0.9	5.1	1.9	2.6	19.4	2.2	41,127

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	-0.2	-0.9	1.6	1.3	0.9	-4.8
USD/JPY	159	0.0	-0.7	1.5	1.9	1.3	5.9
USD/CNY	7	0.1	0.1	0.5	-1.5	-1.3	-5.0
KRW/USD	1,499	0.0	-0.1	5.1	3.6	4.1	2.5
EUR/USD	1	0.0	-1.4	1.7	1.5	1.2	-7.1
USD/VND	26,348	0.0	0.2	0.9	0.3	0.2	2.8
Dầu thô	87	-5.5	-9.4	33.4	49.6	52.0	26.5
Xăng	237	-24.7	-23.5	19.0	35.7	39.0	7.3
Khí đốt	3	-1.8	-5.7	-2.6	-31.8	-21.6	-24.7
Than	137	0.9	4.1	16.7	26.1	27.0	40.9
Vàng	4,564	2.0	-5.3	-11.6	1.9	5.7	51.1
Thép cuộn	3,307	0.0	0.2	2.1	1.0	1.1	-2.6

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Kien Tran
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ kien.tt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. GAS – Dầu khí:** PV GAS đã nhập khẩu 5,000 tấn LPG từ Hoa Kỳ và gần 38,000 tấn từ Australia trong tháng 3/2026, dự kiến nhập thêm gần 48,000 tấn từ Hoa Kỳ trong tháng 4 để đảm bảo nguồn cung LPG cho thị trường.
- 2. FRT – Bán lẻ:** FPT Retail đạt mục tiêu năm 2026 đạt doanh thu thuần 59,500 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1,550 tỷ đồng, tăng lần lượt 16% và 27% so với năm trước; cổ phiếu FRT tăng 5.3% lên 158,000 đồng/cp ngày 24/3.
- 3. BSR – Dầu khí:** Khối ngoại mua ròng mạnh cổ phiếu BSR với giá trị hơn 156 tỷ đồng trong phiên hồi phục, đưa BSR vào Top 10 cổ phiếu được khối ngoại mua ròng từ đầu năm 2026.
- 4. REE – Công nghiệp:** Dòng tiền tập trung vào cổ phiếu điện than và thủy điện trong bối cảnh chiến sự, với mã GEG tăng từ 14,550 đồng/cp lên 16,400 đồng/cp, REE tăng từ 60,000 đồng/cp lên 66,800 đồng/cp.
- 5. SZL – Khu công nghiệp:** Sonadezi Long Thành sẽ bán toàn bộ hơn 1.77 triệu cổ phiếu quỹ với giá tối thiểu 45,000 đồng/cổ phiếu, dự kiến thu về ít nhất 79 tỷ đồng và đạt mục tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2026 đạt hơn 148 tỷ đồng.
- 6. VIC – Đa ngành:** UBND tỉnh Bắc Ninh vừa gửi công văn về phương án tuyến, vị trí tuyến, ga dự án đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh trị giá hơn 147,000 tỷ đồng, dài khoảng 120km, tốc độ thiết kế tối đa 350km/h.
- 7. DSE – Chứng khoán:** DNSE hoàn tất chào bán gần 85.94 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 4,282 tỷ đồng ngay trước thềm ĐHĐCĐ thường niên, Capella Group trở thành cổ đông lớn với 9.8% vốn sau khi mua 42.075 triệu cổ phiếu.
- 8. HDB – Ngân hàng:** HDBank dự kiến nâng tỷ lệ sở hữu tại HD Saison từ 50% lên 75% trong năm 2026 thông qua mua lại 25% vốn góp từ đối tác nước ngoài, sau khi HĐQT phê duyệt phương án đầu tư bổ sung.
- 9. VIC – Đa ngành:** Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo các sở ngành phối hợp tháo gỡ vướng mắc cho hai dự án của Vingroup gồm khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh và đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh với tổng vốn 23.6 tỷ USD.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Chứng khoán SSI - SSI

SSI – Chứng khoán: SSI đạt mục tiêu năm nay đạt doanh thu hợp nhất 15,660 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 5,838 tỷ đồng, đồng thời tiếp tục trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn tại ĐHĐCĐ dự kiến tổ chức ngày 23/4.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			3/24/2026	3/25/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm		59.0		171	165	104	
2	Ô tô và phụ tùng		48.9		54	79	53	
3	Y tế		26.1		33	48	38	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		21.7		1,015	1,619	1,330	
5	Xây dựng và Vật liệu		21.4		1,005	1,547	1,275	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt		20.0		397	652	544	
7	Hàng cá nhân & Gia dụng				164	183	185	
8	Ngân hàng	-1.0			4,140	4,975	5,149	
9	Truyền thông	-3.4			11	13	14	
10	Dịch vụ tài chính	-8.4			2,020	2,599	2,882	
11	Bất động sản	-9.8			3,139	3,121	3,478	
12	Du lịch và Giải trí	-10.3			282	242	274	
13	Bán lẻ	-11.6			760	803	991	
14	Thực phẩm và đồ uống	-19.0			773	1,001	1,257	
15	Dầu khí	-20.4			1,279	1,115	1,419	
16	Hóa chất	-21.4			890	884	1,342	
17	Tài nguyên Cơ bản	-34.2			867	781	1,196	
		-34.7						

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	58,400	0.3	-3.5	-3.6	106	499.8	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	35,000	2.9	-2.8	7.7	47	436.1	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35,600	6.0	1.7	102.6	9	500.4	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	79,200	4.2	-5.4	31.7	(3)	592.4	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	104,200	5.3	2.2	160.5	(13)	446.3	
SHB	SHB	Ngân hàng	15,000	3.8	-0.7	90.5	(13)	1,126.5	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	73,200	1.5	-2.8	4.6	(35)	297.1	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	34,050	1.5	-2.7	31.3	(45)	211.6	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	30,800	3.2	1.7	28.3	(42)	305.3	
MBB	MBBank	Ngân hàng	26,000	1.6	-1.1	58.7	(40)	360.3	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	15,500	3.0	-4.0	26.9	(53)	238.5	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	13,800	2.2	2.6	-15.6	(69)	161.1	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	26,850	3.7	-4.1	16.0	(32)	815.3	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	16,200	3.5	-2.4	104.5	(46)	499.0	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,350	1.5	-1.7	18.6	(57)	602.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	162,400.0	4.4	-2.1	-33.8	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	40,850.0	2.6	-1.3	8.9	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	13,200.0	0.4	-2.2	18.9	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	53,500.0	2.9	-14.0	25.3	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	43,600.0	3.1	-0.2	11.8	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	12,100.0	0.0	0.8	-9.7	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	6,400.0	-1.2	6.7	-24.7	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	8,850.0	-1.8	-2.9	-11.5	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,950.0	0.0	2.8	6.3	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30,300.0	-0.5	5.9	4.5	-3.5	33.20	

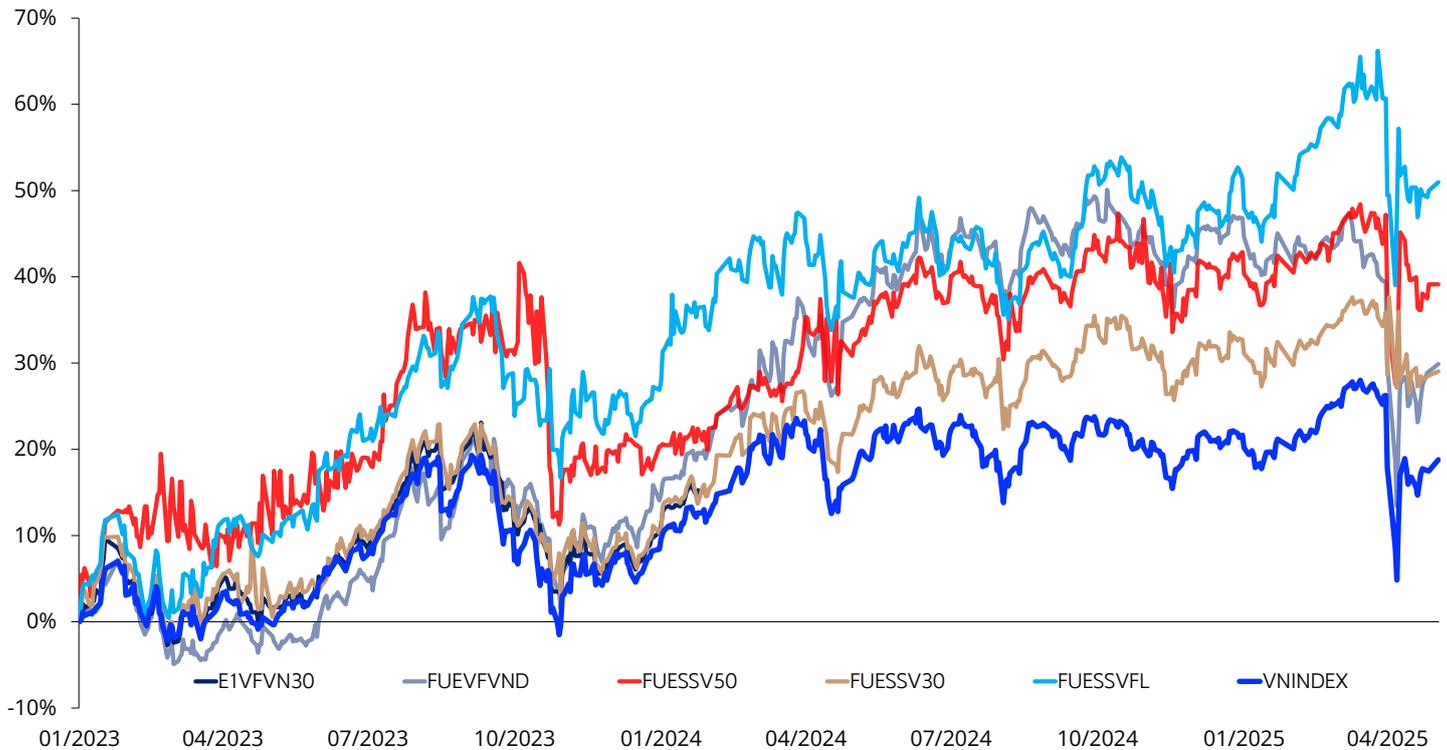
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(717.10)	FUEVFVND	MWG	129.62	3/25/2026	3,041.8	4,045.2	-1,003.4
(209.95)	VCB	VHM	110.03	3/24/2026	3,507.0	4,089.2	-582.2
(152.75)	STB	ACB	54.33	3/23/2026	4,988.9	5,493.9	-505.1
(113.31)	BID	VCI	52.73	3/20/2026	7,188.2	9,077.6	-1,889.4
(87.68)	MSN	VPB	49.51	3/19/2026	2,533.2	3,517.1	-983.9
(3.33)	BSR	FPT	47.32	3/18/2026	2,725.8	5,277.2	-2,551.5
(3.38)	HPG	VIB	44.58	3/17/2026	2,954.9	3,624.5	-669.5
(3)	VIC	VIX	42.39	3/16/2026	2,279.4	3,656.6	-1,377.2
(9)	VJC	BVH	40.10	3/13/2026	3,230.7	3,647.4	-416.8
(8)	SHB	HCM	33.44	3/12/2026	2,980.9	3,188.3	-207.3
				3/11/2026	5,230.4	4,149.0	1,081.3
				3/10/2026	5,897.4	4,768.4	1,129.0
				3/9/2026	3,862.7	4,234.9	-372.2
				3/6/2026	3,359.1	4,668.9	-1,309.7
				3/5/2026	3,099.8	6,217.3	-3,117.5
				3/4/2026	4,734.1	6,426.1	-1,692.0

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	32,170	2.7%	-11.1%	-10.9%	522,400	16.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,800	2.6%	-5.0%	1.3%	4,400	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,470	3.0%	-9.7%	-6.2%	12,100	0.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	36,600	3.7%	-8.7%	-4.4%	19,779,100	711.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,770	0.0%	-10.5%	-2.9%	137,400	3.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,000	1.4%	-11.0%	-9.8%	11,000	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,110	2.7%	-11.0%	-10.9%	300	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	11,700	4.7%	-13.3%	-6.0%	500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,310	3.5%	-11.5%	-10.6%	4,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,850	2.5%	1.6%	0.3%	13,300	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,450	1.2%	-10.2%	-6.4%	1,500	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,530	3.3%	-9.1%	-4.8%	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,850	-1.0%	-7.1%	3.1%	2,000	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,580	n.a	-9.9%	-5.6%	1,000	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,500	0.0%	-6.1%	6.4%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	5,566,174	137,131	(169,825)	32.2	20.0	0.9	1.72	2.3	13.8	53.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	135,607	-	5,620	38.6	25.1	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	516,470	2,750	23,924	FALSE	26.3	1.0	2.01	1.4	8.5	85.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	12,344,426	27,218	230,922	12.5	23.4	0.9	1.96	2.1	12.4	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	326	-	-	33.9	20.7	0.8	1.58	2.0	13.3	49.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	213,302	9,032	18,748	33.3	23.8	0.7	1.82	2.0	12.1	62.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	739,974	(61,916)	(62,169)	32.1	23.1	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	45,031	-	-	25.7	55.4	0.9	1.56	2.0	13.4	55.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,278,598	2,498	2,498	32.5	25.6	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	311,983	(6,215)	3,383	21.4	27.7	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	261,437	-	(8,614)	18.5	27.6	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	289,127	(95,917)	14,170	13.8	25.1	0.9	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	27.8	37.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	71,180	n.a	n.a	11.0	26.9	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	15.0	30.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.